TÒA PHÚC THẨM **TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 247/2025/HS-PT
Ngày 16- 9-2025
V/v "Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm- Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số: 579/2025/TLPT-HC ngày 19 tháng 6 năm 2025 về "Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2025/HC-ST ngày 28 tháng 03 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 484/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 87/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 494/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 9 năm 2025; giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1980; vắng mặt;

Địa chỉ: Số A, đường N, Tổ A, Khu phố F, Phường C, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh);

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phùng Ngọc N, sinh năm 1976; có mặt;

Địa chỉ: Số D, Lô C, Trung cư A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Đ, Thành phố Hồ Chí Minh);

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T; vắng mặt;

Địa chỉ: Số A đường T, Phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh);

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh;

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Hoàng O; có đơn vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T: Ông Lý Minh T - Phó trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị Phường T; có mặt.

Địa chỉ: Số C, Đường C, Khu phố A, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh).

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị Thúy L là người khởi kiện trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án bà Phạm Thị Thúy L và người đại diện theo ủy quyền của bà L trình bày:

Năm 1980, cô ruột của bà là bà Trần Thị N1 làm công cho ông Hai H, chị gái bà N1 là bà Trần Thị N2 làm công cho ông Hai N3 có đồn điền cao su tại Khu phố F, Phường C, thành phố T ngày nay. Giữa hai rừng cao su của ông Hai H và Hai N3 có vùng đất bỏ hoang, không ai trồng cao su, vì đây là hầm sạn người dân đã khai thác xong, hình thành các hầm hố rất sâu, bà N1 tự chở đất từ nơi khác đến để canh tác, nên mới được mặt phẳng như ngày nay. Năm 1992 bà N1 xây dựng nhà trên khu đất này, ông Hai H và ông Hai N3 đã hỗ trợ xây nhà và không phản đối. Gia đình bà N1 đã sinh sống trên đất này đến ba thế hệ và không có tranh chấp.

Gần đó có đường B4 (nay là đường P) nối từ trại giam B (của Công an tỉnh T) chạy cắt ngang qua đường T nối đến gần nhà bà (cách nhà bà khoảng 300m) thì chuyển hướng một góc khoảng 40 độ cắt qua đường N nối đến đường N (trên bản đồ địa chính năm1996 thể hiện rất rõ điều này). Thời điểm này đây là con đường duy nhất để đi vào khu trại giam B. Lúc đó đường Nguyễn Chí T1 là rừng cao su của ông Hai N3, mãi về sau này mới có dự án phóng đường Nguyễn Chí T1 (năm 1999) nên chính quyền không cho trồng cao su trên dự án đường N để

nhà nước tiến hành đền bù giải tỏa. Trong khi đó đường B4 cách nhà bà khoảng 300m nên phải đi qua rừng cao su mới ra đến đường B4. Sau khi nhà nước làm đường Nguyễn Chí T1 và đường T (năm 2000) thì người dân không ai còn sử dụng đường B4 ở đoạn đường từ đường T đến đường N.

Sau đó ông Hai N3 và ông Hai H không còn trồng cao su và đã bán hết phần đất còn lại của ông cho nhiều người bằng giấy viết tay. Ngày 01/5/2001 bà N1 có cắt một phần đất bán bằng giấy viết tay cho bà L là 96,3m^2, với diện tích 50 m^2 để bà xây nhà ở, phần còn lại bà N1 cho bà chỉ nói miệng với nhau để bà xây dựng công trình phụ khác. Ngày 27/2/2023 U (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) ban hành thông báo số 08/TB-UBND về việc "tháo dỡ nhà ở, công trình xây dựng, hoa màu, cây trái và dời khỏi khu đất lấn chiếm để bàn giao đất cho nhà nước". Bà đã yêu cầu U (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh) cung cấp cho bà giấy tờ, căn cứ chứng minh đây là đất công do nhà nước quản lý thì chỉ nhận được sự im lặng.

Ngày 3/4/2023 UBND phường U (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh)đã đến nhà bà để lập biên bản vi phạm hành chính với nội dung lấn chiếm đất công do U (nay là phường T, tỉnh Tây Ninh)đang quản lý, vi phạm quy định tại khoản 4,5 Điều 14 nghị định 91/2019/NĐ-CP của chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Ngày 17/04/2023 Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) ban hành Quyết định số 390/QĐ-KPHQ về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 26/9/2023 bà có nhận được Quyết định số 1052/QĐ-CCXP của Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) ngày 14/9/2023 về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 2/10/2023 bà đã làm đơn khiếu nại đối với Quyết định số 1052/QĐ-CCXP.

Ngày 10/11/2023 bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 đã bác toàn bộ nội dung bà khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 1051/QĐ-CCXP.

Ngày 28/11/2023 bà đã làm đơn khiếu nại lần 2 lên Chủ tịch UBND tỉnh T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh), ngày 11/06/2024 bà nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số 1066/QĐ-UBND ngày 05/06/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh T, đã giữ nguyên nội dung giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh).

Theo đó, gia đình bà N1 đã sinh sống ở trên thửa đất này đã hơn 30 năm, không tranh chấp, không lấn chiếm, sinh sống ổn định trên đất từ trước 01/7/2004. Do đó, đất này hoàn toàn đủ điều kiện được công nhận quyền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Căn cứ theo quy định tại Điều 236 Bộ Luật dân sự quy định: "Người chiếm hữu, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn 10 năm đối với động sản, 30 năm đối với bất động

sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác."

Theo đó, gia đình bà N1 đã canh tác và sinh sống trên thửa đất này hơn 40 năm từ những năm 1980, sinh sống ổn định từ trước khi thành phố T được thành lập. Nếu thửa đất của gia đình bà L và bà N1 là chiếm hữu trái pháp luật thì với thời gian chiếm hữu hơn 40 năm cũng đã đủ điều kiện được công nhận là chủ sử dụng.

Bà L yêu cầu Tòa án hủy các quyết định sau:

- Quyết định số 390/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) về việc Buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định số 1052/QĐ-CCXP ngày 14/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) về việc Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023.

- Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số: 1066/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Yêu cầu Tòa án thu thập toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung bản đồ năm 1996 để ban hành bản đồ năm 2003 tại phần nắn thẳng đường B4 để đi qua đất của bà L; đồng thời xem xét lại tính hợp pháp của quy trình thay đổi quy hoạch chỉnh sửa bản đồ để ban hành bản đồ năm 20023; yêu cầu xem xét lại nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của bà L; yêu cầu Tòa án công nhận quyền sử dụng đất của bà L, buộc cơ quan có thẩm quyền nếu thực hiện dự án, giải phóng mặt bằng phải tiến hành đền bù, bồi thường cũng như thực hiện chính sách tái định cư theo quy định pháp luật đối với đất bà L đang ở.

Ý kiến của Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh)*:* Đã có ý kiến theo văn bản số: 266/UBND ngày 27/02/2024 và công văn số 1295/UBND ngày 26/8/2024 thể hiện:

Ngày 17/4/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) ban hành Quyết định số 390/QĐ-KPHQ buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Thúy L đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 118/2020/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 04/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số số điều của các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên nước và khoáng sản, khí tượng thủy văn, đo đạc bản đồ.

- Ngày 14/9/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) ban hành Quyết định số 1052/QĐ-

CCXP Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với bà Phạm Thị Thúy L, địa chỉ: Khu phố F, Phường C (nay phường T), Thành phố T là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định tại Điều 28, Điều 73, Điều 86 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020); khoản 43 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020 và Điều 33 Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Ngày 02/11/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) ban hành Quyết định số 1229/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thúy L, địa chỉ: 1 đường N, Khu phố F, Phường C (phường T), thành phố T (lần đầu) là đúng theo quy định Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2013; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2020); Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 166/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T không đồng ý đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Thúy L yêu cầu Tòa án hủy bỏ các Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 của Chủ tịch UBND thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Phạm Thị Thúy L, địa chỉ: 1 đường N, Khu phố F, Phường C (phường T), thành phố T (lần đầu); Quyết định số 1052/QĐ-CCXP ngày 14/9/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T Cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 390/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ý kiến của Chủ tịch UBND tỉnh T: Chủ tịch UBND tỉnh T có ý kiến tại Công văn số 3470 ngày 01/11/2024 (BL 98) thể hiện: Vẫn giữ nguyên quan điểm tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số: 1066/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 06/2025/HC-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện bà Phạm Thị Thúy L đối với yêu cầu hủy Quyết định số 390/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2023, Quyết định số 1052/QĐ-CCXP ngày 14/9/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số: 1066/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/4/2025, bà Phạm Thị Thúy L kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm theo hướng sửa án sơ thẩm, huỷ các Quyết định số 390/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2023, Quyết định số 1052/QĐ-CCXP ngày 14/9/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số: 1066/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phùng Ngọc N đại diện cho bà Phạm Thị Thúy L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Ông Phùng Ngọc N trình bày: Bà N1 cải tạo đất. năm 1992, bà L xây dựng nhà, ở 3 thế hệ. Năm 2001, bà N1 chuyển nhượng giấy tay cho bà L 50m^2, còn lại giao dịch bằng miệng. Tháng 02/2023 UBND phường ra Thông báo di dời tài sản, trả lại tài sản cho Nhà nước, ban hành quyết định khắc phục hậu quả, cưỡng chế. Bà L khởi kiện ra Tòa. Hộ gia đình bà L đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Điều 50 Luật đất đai năm 2013, Điều 20 Nghị định 43/2014, hộ gia đình bà L1 sử dụng liên tục công khai, không ai tranh chấp nên được cấp giấy, được công nhận quyền sử dụng đất, không mặc nhiên công nhận đất công. Điều 236 Bộ luật Dân sự, bà L đủ căn cứ để công nhận. Con đường B4, cốt lõi của vụ án, đi vào Trại giam Công an tỉnh. Chính quyền làm con đường N song song đường B. Con đường B4 cách nhà bà L 300 m, nối đường T, Nguyễn Hữu T2, không đi qua đất bà L, bà N1. Bản đồ năm 1990,1996. Đến năm 2023, chính quyền địa phương điều chỉnh bản đồ địa chính, đất đi qua hộ bà L, bà N1 và bà G. Chính quyền địa phương tự điều chỉnh, phản ánh sai việc sử dụng đất. Bản đồ phải phản ánh đúng hiện trạng. Việc điều chỉnh bản đồ ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, bà N1. Đến năm 2023, chính quyền lập biên bản đưa đất thuộc diện đất công, thu hồi. Trong trường hợp có Dự án thì bà L phải được bồi thường, tái định cư. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, 02 con đi học, bà Lam làm nghề gội đầu, chồng làm thợ hồ, đây là nơi ở duy nhất của gia đình bà. Nhà nước điều chỉnh qui hoạch ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình bà, thu hồi đất phải bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên huỷ các quyết định để đảm bảo quyền lợi của bà L.

Ông T trình bày: Nguồn gốc đất, bản đồ địa chính 3 cấp ở Tây Ninh năm 1990,1996,2003,2005, bản đồ chính quy, phần đất bà L sử dụng nằm trên đường C, đường B4 cũ. Bà L xây dựng nhà ở chiếm đất công cộng. Ngoài ra, ông N nêu Luật đất đai 2013, Khoản 1 Điều 139 Luật Đất đai 2024, sử dụng đất do lấn chiếm lề đường, vỉa hè, công trình công cộng…Nhà nước thu hồi, trả lại công trình công cộng, không cấp giấy chứng nhận, biện pháp khắc phục hậu quả, cưỡng chế đúng qui định. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ y án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Về tố tụng: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Phạm Thị Thúy L.

Nguồn gốc đất, bà L lấn chiếm đất công. Bà L xây dựng trái phép, các cơ quan chức năng ban hành Quyết định xử phạt, buộc khắc phục hậu quả. Đại diện của bà L kháng cáo không cung cấp tình tiết gì mới làm thay đổi nội dung vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:

Ngày 07/10/2024 bà Phạm Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 390/QĐ-KPHQ ngày 17/4/2023, Quyết định số 1052/QĐ-CCXP ngày 14/9/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố T (nay là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Tây Ninh) số 1229/QĐ-UBND ngày 02/11/2023, Quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 số: 1066/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T.

Theo quy định tại Điều 116; Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính, thời hiệu khởi kiện vẫn còn và Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của của bà Phạm Thị Thúy L, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Toà án cấp sơ thẩm có sai sót sau đây: Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án hành chính số 32/2024/TLST-HC ngày 12/8/2024 giữa người khởi kiện là bà Phạm Thị Thúy L và người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố, Tây Ninh. Ngày 23/9/2024 Toà án cấp sơ thẩm ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên, hậu quả là người khởi kiện được quyền khởi kiện lại. Vụ án này do Thẩm phán Hồ Văn C ban hành Quyết định. Ngày 07/10/2024 bà L khởi kiện lại, Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án hành chính số 39/2024/TLST-HC ngày 18/10/2024 giữa người khởi kiện là bà Phạm Thị Thúy L và người bị kiện là Chủ tịch UBND thành phố, Tây Ninh về cùng nội dung tranh chấp vụ án trên và Thẩm phán Hồ Văn C được phân công giải quyết. Theo quy định tại Điều 46 Luật tố tụng hành chính, Thẩm phán Hồ Văn C phải từ chối tiến hành tố tụng hoặc bị thay đổi. Thẩm phán Hồ Văn C tiếp tục giải quyết vụ án là không đúng, không đảm bảo bảo sự vô tư khách quan Toà án cấp sơ thẩm vị phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét nội dung. Hội đồng xét xử huỷ án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

[3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử huỷ bản án

sơ thẩm, giao hồ sơ cho Toà án cấp sơ thẩm giải quyết lại.

Ý kiến của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện đề nghị y án sơ thẩm không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do huỷ án nên bà L không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241của Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Toà án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án số 85/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Toà án nhân dân tối cao về việc thành lập các Toà Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, Cơ quan báo chí của Toà án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Huỷ bản án sơ thẩm số: 06/2025/HC-ST ngày 28/3/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Chuyển hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh giải quyết lại.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Phạm Thị Thúy L không phải chịu. H1 lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà L đã nộp tại biên lai thu số 0001070 ngày 15/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

- Lưu HSVA(NTTP).

Đinh Ngọc Thu Hương